

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 126/2025/DS-ST

Ngày: 17 - 12 - 2025

V/v: “*Tranh chấp dân sự về
hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Minh Nhựt**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Văn Công;

2/ Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Mỹ Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lành** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở số 85 đường 2/4 xã DD, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân Khu vực 2- Lâm Đồng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2025/QĐ - DS ngày 22 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2025/QĐ - DS ngày 04 tháng 12 năm 2025; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Sỹ B**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Số nhà 136 Thôn LX 2, xã D, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Ông **Văn D**, sinh năm: 1958; Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn LX 1, xã D, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc, nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ B trình bày:

Ông là người cùng thôn với ông Văn D và Trần Thị L. Nền ngày 14/10/2019 ông cho vợ chồng ông Văn D bà Trần Thị L vay số tiền 290.000.000đ để đáo hạn ngân hàng hẹn đến ngày 16/10/2019 sẽ trả lại tiền cho ông nhưng sau đó ông đòi nhiều lần ông D bà L vẫn không thanh toán cho ông, vì vậy ông khởi kiện yêu cầu ông Văn D bà Trần Thị L trả cho ông số tiền 290.000.000đ. Ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để triệu tập bị đơn ông Văn D bà Trần Thị L đến Tòa án để lấy lời khai, hòa giải, công khai chứng cứ nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án căn cứ

vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Văn D bà Trần Thị L không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn. Đồng thời, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Văn D bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ B số tiền 290.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn trong quá trình giải quyết, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ B khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Văn D bà Trần Thị L trả số tiền vay 290.000.000đ đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại Thôn LX 2, xã LX, huyện DD cũ nay là xã D, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Lâm Đồng.

[2]. Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ B về việc cho ông Văn D bà Trần Thị L vay số tiền 290.000.000đ được thể hiện qua giấy mượn tiền do ông Văn D bà Trần Thị L ký ngày 14/10/2019.

Như vậy, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Văn D bà Trần Thị L vẫn vắng mặt không có lý do và không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh ý kiến khác của mình. Việc vắng mặt của bị đơn được xem là từ bỏ quyền và nghĩa vụ trong tố tụng dân sự.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định rằng ông Văn D bà Trần Thị L đã vay số tiền 290.000.000đ từ ông Nguyễn Sỹ B đến nay vẫn chưa trả.

[3]. Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ nêu trên và sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ B. Buộc bị đơn ông Văn D bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Sỹ B số tiền 290.000.000đ theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 35, 39, 72, 207, 220, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ B.

Buộc ông Văn D bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Sỹ B số tiền 290.000.000đ (Hai trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông Văn D bà Trần Thị L phải chịu 14.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Sỹ B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Sỹ B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.250.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004140 ngày 07/10/2025 tại thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS Khu vực 2- Lâm Đồng;
- THA dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Nhựt

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Công Nguyễn Thị Chinh

Võ Thị Minh Nhựt

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Ngân

